

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4322/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước với cụm công nghiệp
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-Cp ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương về quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định 66/2020/NĐ-Cp ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 6747/TTr-SCT ngày 17 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục thuế Thành phố; Giám đốc Công an Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022
Của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi chung là sở, ngành), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được áp dụng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý được thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; đồng thời, trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và thực hiện theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản (bao gồm file mềm) để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến, thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.

c) Việc phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính phải tuân thủ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các Quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; việc phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính không được làm phức tạp hơn hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục so với quy định.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung

Xây dựng quy chế quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương: Chủ trì, tham mưu và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các thủ tục theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; Tham gia góp ý các chính sách có liên quan trong cụm công nghiệp.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định. Tổ chức thẩm định phương án phát triển cụm công nghiệp. Lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung, quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch Thành phố. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi hội đồng thẩm định thông qua. Tổ chức triển khai phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

Tham gia xây dựng, góp ý phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn. Đề xuất các cụm công nghiệp cần phát triển trên địa bàn gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; các giải pháp thực hiện và nội dung khác liên quan (nếu có). Cập nhật các cụm công nghiệp vào đồ án quy hoạch trên địa bàn.

c) Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Góp ý phương án phát triển cụm công nghiệp về vị trí, địa điểm các cụm công nghiệp; Cập nhật vào các đồ án quy hoạch xây dựng của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và Thành phố để quản lý thống nhất.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cập nhật, xử lý, tích hợp nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào quy hoạch Thành phố, lấy ý kiến đối với quy hoạch Thành phố (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm tham gia góp ý và phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6, khoản 7, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định. Lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng điều kiện, quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch Thành phố. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Quy hoạch - Kiến trúc góp ý điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp về vị trí, địa điểm các cụm công nghiệp; Cập nhật vào các đồ án quy hoạch xây dựng của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Thành phố.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch Thành phố, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch Thành phố (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch đô hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ).

Điều 7. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bằng phương pháp chấm điểm, theo các tiêu chí quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với trường hợp thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thì việc đấu giá thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

3. Đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự án PPP): việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định nêu trên không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Đề xuất thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương. Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất; Hoàn thành báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch Thành phố đã được phê duyệt.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 9. Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng, Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Quy hoạch – Kiến trúc và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp theo thẩm quyền được quy định.

b) Công an Thành phố thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy Đồ án quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đồ án cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

c) Sở Công Thương có ý kiến về ngành nghề và sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp chuyên cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung

a) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

b) Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

b) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Xây dựng.

c) Sở Công Thương có ý kiến về ngành nghề và sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp chuyên cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thẩm định dự án.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**1. Nội dung**

a) Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định pháp luật. Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

b) Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp. Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo tiến độ dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Nội dung

Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, giấy phép xây dựng (nếu có), chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư của Thành phố; giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, dịch vụ công cộng, tiện ích và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn về ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng phù hợp (theo hướng ưu tiên các phương án tăng diện tích sàn, xây dựng các nhà xưởng cao tầng, giảm diện tích xây dựng), tiến độ dự án, tạo

điều kiện thu hút tối đa số lượng nhà đầu tư vào các cụm công nghiệp để tăng hiệu quả sử dụng đất công nghiệp và thu ngân sách.

b) Sở Xây dựng

Chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; tham gia ý kiến thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp khác khi có yêu cầu. Cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình theo quy định tại khoản 37 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi bổ sung Điều 103 Luật Xây dựng 2014.

Chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có liên quan thực hiện quản lý trật tự xây dựng, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng và xử lý vi phạm xây dựng theo đúng quy định.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, chủ trì thực hiện đăng ký đầu tư; thẩm tra cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo đúng ngành nghề quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

e) Công an Thành phố

Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các dự án, công trình đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định; tiến hành kiểm tra một năm/lần điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công và kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình.

f) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn.

Hướng dẫn, thẩm định và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

Kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

g) Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**1. Nội dung**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

Đầu mối tiếp nhận quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, quy chế quản lý xây dựng do chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập đề theo dõi, quản lý, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trong trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ. Công tác thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương; Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Thống kê năm 2015 và Luật Thống kê năm 2021 sửa đổi.

2. Trách nhiệm các cơ quan liên quan, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp**1. Quản lý về đầu tư và tài chính**

a) Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết vùng để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Hướng dẫn thủ tục đăng ký đầu tư; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; chủ trì cấp mới, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp. Tổ chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn nhà nước.

c) Cục Thuế Thành phố hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

d) Sở Giao thông Vận tải cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống giao thông như: các vị trí đầu nối, giới hạn hành lang an toàn đường bộ đối với công trình giao thông (lộ giới), công trình xây dựng ... để lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp, đánh giá sơ bộ tác động giao thông và phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các cửa ra vào cụm công nghiệp khi có yêu cầu; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển các cụm công nghiệp; Phối hợp xây dựng quy hoạch giao thông; thực hiện quy hoạch giao thông, thỏa thuận phương án kết nối giao thông các tuyến đường ngoài cụm công nghiệp; hoàn thiện kết nối hạ tầng giao thông với cụm công nghiệp; Kiểm tra chuyên ngành về chất lượng công trình về lĩnh vực giao thông trong cụm công nghiệp.

e) Trách nhiệm của Sở Công Thương chủ trì, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo vùng, lãnh thổ; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế. Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch,

các quy định, chính sách của nhà nước về phát triển cụm công nghiệp; đánh giá, giám sát hiệu quả của việc hỗ trợ đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

f) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp theo phân cấp, những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định. Chi đạo Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp rà soát nhu cầu đất xây dựng nhà ở công nhân đối với các cụm công nghiệp hiện hữu để tiếp tục xây dựng bổ sung nhu cầu; xác định quy mô, tính chất và tổ chức lập quy hoạch chi tiết cho các khu dân cư và dịch vụ đối với các cụm công nghiệp mới hình thành.

2. Quản lý công nghệ và môi trường

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, thẩm định công nghệ, sở hữu trí tuệ; hỗ trợ các giải pháp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp thuộc các cụm công nghiệp. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định. Thanh tra, kiểm tra về sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ và hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

b) Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng hệ thống dữ liệu chung đối với cụm công nghiệp nhằm tối ưu hóa hiệu quả trong công tác quản lý.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi có Cụm công nghiệp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Sở Công Thương lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Hàng năm tổng hợp báo cáo môi trường trong cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để theo dõi và tổng hợp chung.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và hệ thống xử lý chất thải chung của cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; Phối hợp và các cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và với các tổ chức, cá nhân ngoài cụm công nghiệp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn Thành phố cung cấp triển khai hạ tầng thông tin liên lạc và các dịch vụ viễn thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật; hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục cấp phép về lĩnh vực thông tin, truyền thông.

f) Trách nhiệm của Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (trừ hoạt động nhập khẩu phế liệu) của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

g) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm của chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định; xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

h) Trách nhiệm của Công an Thành phố chỉ đạo Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; nắm vững tình hình vi phạm pháp luật về môi trường; nghiên cứu, đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp, quy trình bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

i) Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án đầu tư, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Quản lý hệ thống thu gom, tập trung chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung và hệ thống xử lý khí thải. Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo môi trường; định kỳ báo cáo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường theo quy định. Tư vấn cho cơ quan quản lý có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến môi trường giữa các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

3. Quản lý lao động

a) Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thực hiện Bộ Luật Lao động, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động trong các cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Sở lao động - Thương binh và Xã hội theo các quy định hiện hành. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý Sở lao động – Thương binh và Xã hội theo các quy định hiện hành. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Sở lao động – Thương binh và Xã hội theo các quy định hiện hành. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Quản lý lao động, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động trong các doanh nghiệp nằm trong các cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo các quy định hiện hành.

c) Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương.

d) Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

4. Quản lý an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Trách nhiệm của Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chủ động phòng chống các hoạt động kích động công nhân biểu tình, đình lân công và các hoạt động vi phạm pháp luật khác xảy ra trong các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Tổ chức chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an thành phố Thủ Đức và Công an các quận, huyện phối hợp với các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trong các cụm công nghiệp; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực tập, quản lý phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy. Có trách nhiệm kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy định kỳ 6 tháng một lần đối với

các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ; định kỳ một năm một lần đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy của cụm công nghiệp; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ hoặc vi phạm quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý.

b) Trách nhiệm của chính quyền địa phương có cụm công nghiệp chỉ đạo các lực lượng Công an cơ sở phối hợp với chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp để bảo đảm an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp. Phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh các cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

c) Trách nhiệm của chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ, phối hợp với các cơ quan Công an và lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp giữ gìn an ninh trật tự trong cụm công nghiệp.

Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản và an ninh trật tự trong hàng rào doanh nghiệp mình, giáo dục người lao động chấp hành an ninh trật tự nơi công cộng. Phối hợp với lực lượng bảo vệ của chủ đầu tư và lực lượng Công an bảo vệ an ninh trật tự chung trong cụm công nghiệp. Phát hiện và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và lực lượng Công an những biểu hiện mất an ninh trật tự trong và ngoài doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17: Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc của cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp nhận, giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với cụm công nghiệp; kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương để phối hợp giải quyết các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của dự án.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phối hợp Sở Công Thương tổng hợp, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.